

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA – TP. HCM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

---

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT**  
**SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA**  
**GIẢNG VIÊN (THEO PHƯƠNG PHÁP CDIO)**  
**HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2016 - 2017**

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng 2 năm 2017*

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
LIBRARY  
540 EAST 57TH STREET  
CHICAGO, ILLINOIS 60637

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA – TP. HCM**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

---

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT**  
**SINH VIÊN VỀ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CỦA**  
**GIẢNG VIÊN (THEO PHƯƠNG PHÁP CDIO)**  
**HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2016 - 2017**

*Tp. Hồ Chí Minh, tháng 2 năm 2017*

## TỔNG QUAN

### 1. Mục đích khảo sát

- Góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong Nhà trường; xây dựng đội ngũ giảng viên (GV) có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cao, phương pháp và phong cách giảng dạy tiên tiến, hiện đại;
- Tạo thêm kênh thông tin từ phía người học giúp GV tự điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình nhằm không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn của GV trong việc thực hiện mục tiêu đào tạo của Nhà trường;
- Tăng cường tinh thần trách nhiệm của người học với quyền lợi, nghĩa vụ học tập, rèn luyện của bản thân, tạo điều kiện để người học được phản ánh tâm tư, nguyện vọng, được thể hiện chính kiến về hoạt động giảng dạy của GV;
- Góp phần triển khai công tác tự đánh giá - kiểm định chất lượng trong nhà trường;
- Giúp cán bộ quản lý cấp Trường, Khoa/Bộ môn có thêm cơ sở nhận xét, đánh giá GV, phân công giảng dạy, có kế hoạch bồi dưỡng, bố trí công tác, khen thưởng kỷ luật với GV.
- Đánh giá hiệu quả triển khai hoạt động giảng dạy của GV phương pháp CDIO.

### 2. Quy trình khảo sát

Đối tượng và phạm vi áp dụng: Sinh viên (SV) hệ đào tạo chính quy học các môn học/học phần áp dụng phương pháp dạy học theo CDIO của Trường Đại học Công nghệ Thông tin - ĐHQG Tp.HCM.

Hình thức: Khảo sát trực tuyến, SV dùng tài khoản chứng thực đăng nhập vào hệ thống <https://student.uit.edu.vn> và hoàn thành phiếu khảo sát theo hướng dẫn của hệ thống.

- Thời gian thực hiện: 23/12/2016 – 20/01/2017;
- Xử lý số liệu: 06/02/2017 – 13/02/2017;
- Viết báo cáo: 14/02/2017 – 21/02/2017.

### 3. Công cụ khảo sát

Để xây dựng bảng khảo sát, phòng TT-PC-ĐBCL đã tham khảo nhiều mẫu phiếu khảo sát của các trường đại học khác, đồng thời bảng khảo sát đã được ý kiến đóng góp của Ban Điều hành Đề án CDIO.

Bảng khảo sát gồm 11 câu hỏi (tiêu chí) với 5 thang đo “Không có (0)”, “Chưa tốt/ hài lòng (1)”, “Bình thường (2)”, “Tốt/ Hài lòng (3)” và “Rất tốt/ hài lòng (4)”. Ngoài ra SV có thể ghi góp ý thêm cho Thầy/ Cô vào ô “Ý kiến khác”.

## PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KHẢO SÁT

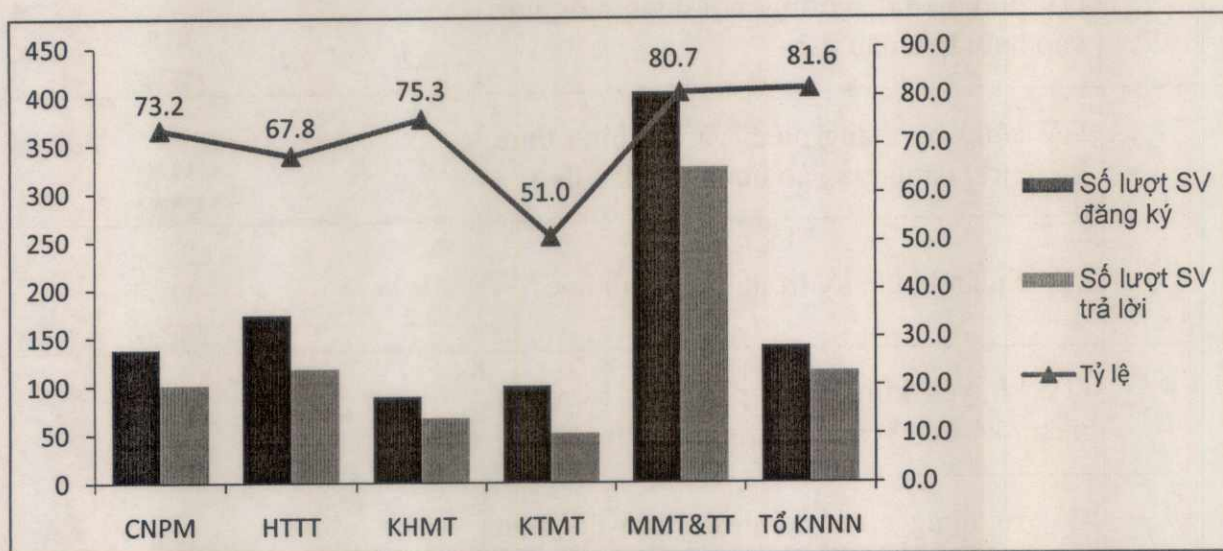
### 1. Thực trạng số phiếu đã khảo sát

Theo thời khóa biểu từ Ban Điều hành Đề án CDIO, học kỳ I năm học 2016 - 2017 toàn Trường có 20 môn học (22 lớp) với 21 GV tham gia giảng dạy theo phương pháp CDIO.

Khảo sát đã thu được ý kiến của 778/1046 lượt SV tham gia, đạt tỷ lệ 74.4% (HKII, 2015-2016: 742/1219, đạt 60.9%). Sau đây là bảng thống kê chi tiết tình hình khảo sát:

TT	Đơn vị quản lý	Số lượng môn học	Số lượng lớp	Số lượng giảng viên	Tỷ lệ khảo sát		
					Số lượt theo TKB	Số lượt khảo sát	Tỷ lệ
1	CNPM	3	3	3	138	101	73.2%
2	HTTT	4	4	4	174	118	67.8%
3	KHMT	3	3	3	89	67	75.3%
4	KTMT	3	3	3	100	51	51.0%
5	MMT&TT	6	6	6	404	326	80.7%
6	TỔ KNNN	1	3	3	141	115	81.6%
<b>Tổng</b>		<b>20</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>1046</b>	<b>778</b>	<b>74.4%</b>

Bảng 1. Thống kê tỷ lệ SV tham gia khảo sát



Biểu đồ 1. Số lượng, tỷ lệ SV tham gia khảo sát theo đơn vị quản lý

## 2. Kết quả khảo sát

### 2.1. Tỷ lệ SV đánh giá các tiêu chí về hoạt động giảng dạy của GV

Đánh giá hoạt động giảng dạy của GV theo phương pháp CDIO, kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ các mức Tốt/hài lòng và Rất tốt/hài lòng (gọi chung là hài lòng) của SV tăng dần qua các học kỳ gần đây, cụ thể: HKI, 2016-2017 (76.2 - 84.8%); HKII, 2015-2016 (66.7 - 77.4%); HKI, 2015-2016 (63.8 - 77.8%).

Kết quả khảo sát của học kỳ này có 8/9 tiêu chí có tỷ lệ hài lòng trên 80%. Trong đó:

- Tiêu chí có tỷ lệ SV đánh giá hài lòng cao nhất là tiêu chí 3- GV phổ biến đề cương/ nội dung môn học vào buổi học đầu tiên (84.8%);
- Tiêu chí 7- GV sử dụng nhiều kênh để trao đổi học thuật, cung cấp bài giảng cho Bạn

(76.2%) có tỷ lệ hài lòng tăng 9.5% so với học kỳ trước, nhưng vẫn là tiêu chí có tỷ lệ hài lòng thấp nhất qua các đợt khảo sát.

- Các tiêu chí còn lại có mức hài lòng tập trung từ 81.1% đến 83.9%, tăng khá cao so với học kỳ trước. Trong đó, *tiêu chí 9* (82%) có mức tăng cao nhất là 8.7%; *tiêu chí 5* (82.9%) tăng 8.6%; *tiêu chí 8* (83.5%) tăng 8.5%; các tiêu chí còn lại đều có mức tăng trên 6%.

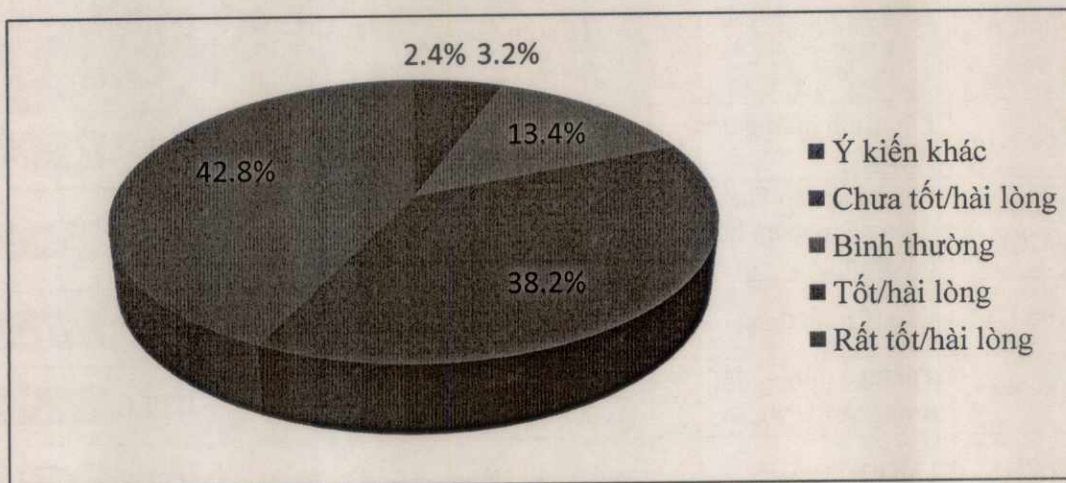
Chi tiết về tỷ lệ SV đánh giá ở các thang đo được thể hiện qua bảng phân bố như sau:

STT	Tiêu chí (Câu hỏi)	Không có + Ý kiến khác	Chưa tốt/hài lòng	Bình thường	Tốt/hài lòng	Rất tốt/hài lòng
1	GV giới thiệu mục tiêu/chuẩn đầu ra môn học vào buổi học đầu tiên và nhắc lại thường xuyên trong các buổi học tiếp theo	2.6	3.2	13.1	34.2	46.9
2	Chuẩn đầu ra môn học nêu rõ kiến thức, kỹ năng và thái độ người học cần đạt được	2.1	2.8	11.3	40.9	42.9
3	GV phổ biến đề cương/ nội dung môn học vào buổi học đầu tiên	2.2	2.2	10.8	36.9	47.9
4	GV công bố thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá vào buổi học đầu tiên	2.6	2.3	11.2	37.5	46.4
5	GV chuẩn bị bài kỹ trong mỗi buổi học	2.2	2.6	12.3	37.8	45.1
6	GV khuyến khích Bạn phát huy kỹ năng mềm/ kỹ năng cá nhân trong khi học	2.3	3.1	13.0	37.3	44.3
7	GV sử dụng nhiều kênh để trao đổi học thuật, cung cấp bài giảng cho Bạn	2.6	4.2	17.0	37.3	38.9
8	GV sử dụng thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá như đã công bố vào buổi học đầu tiên	2.3	3.1	11.1	37.1	46.4
9	GV thường xuyên tổ chức cho các bạn thảo luận nhóm, thuyết trình,... trong các buổi học	2.7	2.8	12.5	38.3	43.7

Bảng 2. Tỷ lệ SV đánh giá theo từng tiêu chí (%)

## 2.2. Mức độ hài lòng của SV về hoạt động giảng dạy của GV

Có 81% SV đánh giá *Hài lòng* và *Rất hài lòng* về hoạt động giảng dạy của GV (tăng 6.5% so với học kỳ trước), 13.4% SV đánh giá ở mức *Bình thường* và 3.2% SV cho biết *Chưa hài lòng* đối với hoạt động giảng dạy của GV hiện nay.

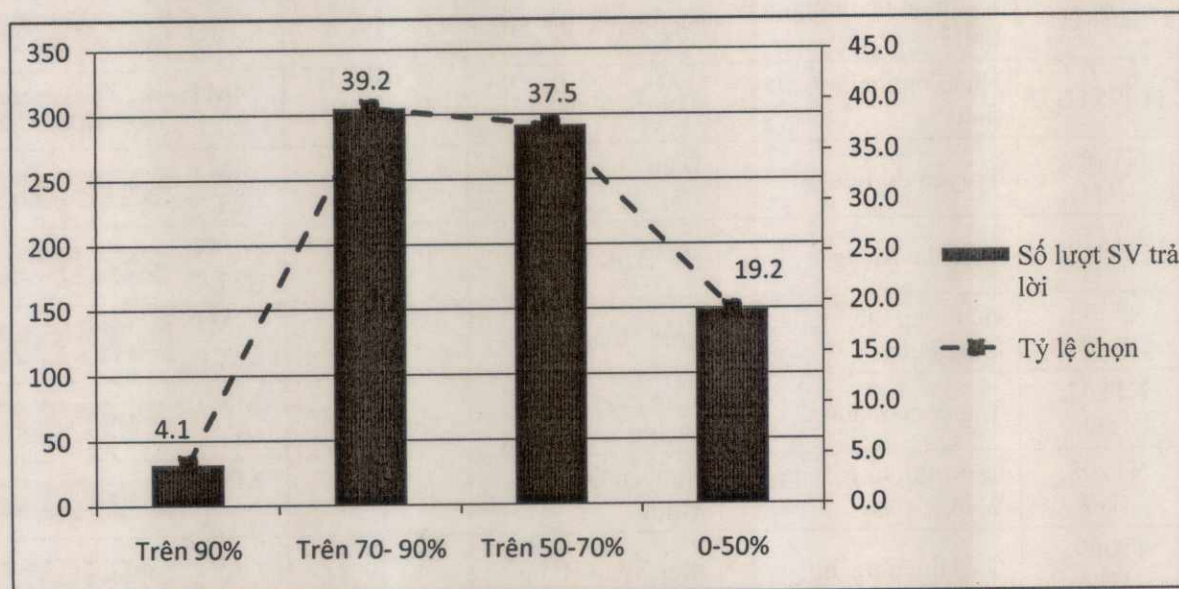


Biểu đồ 2. Mức độ hài lòng của SV

### 2.3. Đánh giá tỷ lệ đạt chuẩn đầu ra của môn học

Một trong những yêu cầu của đào tạo theo phương pháp CDIO là người học phải đáp ứng chuẩn đầu ra (CDR) của môn học trong tiến trình toàn khóa đào tạo. SV biết CDR môn học thông qua phần giới thiệu đề cương môn học của GV vào đầu học kỳ. Khảo sát yêu cầu mỗi SV tự đánh giá bản thân đạt được bao nhiêu phần trăm CDR của môn học trong học kỳ vừa qua.

Kết quả thu được từ 778 lượt ý kiến của SV cho thấy: có 41 lượt SV (5.5%) tự đánh giá đạt được trên 90% đến 100% CDR của môn học; 77% SV cho biết đạt từ 50% đến 90% CDR môn học; 130 lượt SV (17.5%) tự đánh giá chỉ đạt từ 50% trở xuống của CDR môn học. Kết quả chi tiết được thể hiện ở biểu đồ sau:



Biểu đồ 3. Tỷ lệ SV tự đánh giá phần trăm đạt được của CDR môn học (%)

Dưới đây là bảng tỷ lệ SV tự đánh giá mức độ đạt được CDR sau khi học các môn học theo phương pháp CDIO.

TT	Mã lớp	Tên môn học	Họ tên GV	Số sinh viên	Số lượt khảo sát	Đơn vị QL	Tỷ lệ đạt CDR môn học			
							0-50%	Trên 50-70%	Trên 70-90%	Trên 90-100%
1	IT002.H14	Lập trình hướng đối tượng	Trần Anh Dũng	70	46	CNPM	32.6	17.4	47.8	
2	SE100.H11.PMCL	Phương pháp Phát triển phần mềm hướng đối tượng	Phạm Thi Vương	25	22	CNPM	13.6	40.9	45.5	
3	SE106.H11	Đặc tả hình thức	Vũ Thanh Nguyên	43	33	CNPM	9.1	30.3	57.6	
4	IS215.H12	Thiết kế hướng đối tượng với UML	Nguyễn Đình Loan Phương	44	35	HTTT	8.6	42.9	48.6	
5	IS216.H11	Lập trình Java	Mai Xuân Hùng	53	38	HTTT	26.3	52.6	18.4	
6	IS217.H11	Kho dữ liệu và OLAP	Nguyễn Thị Kim Phụng	42	22	HTTT	22.7	36.4	36.4	
7	IS252.H11	Khai thác dữ liệu	Nguyễn Đình Thuận	35	23	HTTT	34.8	43.5	17.4	
8	CS111.H11	Nguyên lý và phương pháp lập trình	Trần Nguyên Phong	46	30	KHMT	46.7	30	23.3	
9	CS112.H11.KHTN	Phân tích và thiết kế thuật toán	Huỳnh Thị Thanh Thương	28	24	KHMT	4.2	25	66.7	
10	CS222.H11.KHTN	Xử lý ngôn ngữ tự nhiên nâng cao	Nguyễn Tuấn Đăng	15	13	KHMT	7.7	61.5	23.1	
11	CE104.H11.MTCL	Các thiết bị và mạch điện tử	Trịnh Lê Huy	32	19	KTMT	10.5	52.6	36.8	
12	CE222.H11	Thiết kế vi mạch số	Lâm Đức Khải	39	28	KTMT	3.6	64.3	21.4	
13	CE401.H11	Kỹ thuật hệ thống máy tính	Nguyễn Minh Sơn	29	4	KTMT	50		50	
14	IT005.H15	Nhập môn mạng máy tính	Trần Thị Dung	102	91	MMT & TT	14.3	38.5	46.2	
15	NT105.H11	Truyền dữ liệu	Đàm Quang Hồng Hải	100	81	MMT & TT	17.3	40.7	39.5	
16	NT113.H11	Thiết kế Mạng	Vũ Trí Dũng	30	22	MMT & TT	27.3	54.5	13.6	
17	NT131.H12	Hệ thống nhúng mạng không dây	Trần Hồng Nghi	71	55	MMT & TT	25.5	40	30.9	
18	NT205.H11	Tấn công mạng	Tô Nguyễn Nhật Quang	69	63	MMT & TT	11.1	36.5	42.9	
19	NT208.H12	Lập trình ứng dụng Web	Nguyễn Quang Minh	32	14	MMT & TT	35.7	28.6	21.4	14.3
20	IT009.H11	Giới thiệu ngành	Mai Xuân Hùng	71	56	Tổ KNNN	10.7	30.4	53.6	
21	IT009.H11.MTCL	Giới thiệu ngành	Vũ Đức Lung	38	32	Tổ KNNN	25	40.6	31.3	
22	IT009.H12.MTCL	Giới thiệu ngành	Nguyễn Gia Tuấn Anh	32	27	Tổ KNNN	25.9	33.3	33.3	

Bảng 3. Tỷ lệ SV tự đánh giá phần trăm đạt được của CDR theo từng môn học (%)



## 2.4. So sánh việc thực hiện các hoạt động giảng dạy của GV ở các môn học theo /không theo phương pháp CDIO

Kết quả bảng 4 cho thấy:

- Có sự khác biệt nhưng không nhiều về hoạt động giảng dạy của GV ở các môn học thông thường và các môn học theo phương pháp CDIO. Cụ thể, trên 74% SV cho biết tất cả hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO cũng được thực hiện ở những môn học thông thường; khoảng 26% còn lại cho biết các hoạt động này chưa được thực hiện ở những môn học thông thường.

- Trong đó, SV cho biết 2 hoạt động ở các môn học bình thường GV thực hiện thường xuyên là *GV phổ biến đề cương/ nội dung môn học vào buổi học đầu tiên* (83.7%) và *GV công bố thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá vào buổi học đầu tiên* (81.4%).

- Hoạt động được nhiều SV cho rằng không thực hiện ở các môn học không theo CDIO là *GV khuyến khích Bạn phát huy kỹ năng mềm/ kỹ năng cá nhân trong khi học* (25.3%).

Mặc dù chưa thấy rõ sự khác biệt trong việc tổ chức giảng dạy giữa 2 hình thức lớp học, tuy nhiên đánh giá theo hướng tích cực là các tiêu chí liệt kê bên dưới đều đã được áp dụng tốt đối với các lớp học theo CDIO và kể cả các lớp không theo CDIO.

Môn học theo phương pháp CDIO		Tiêu chí	Môn học không theo phương pháp CDIO	
Có	Không		Có	Không
98.8	1.2	GV giới thiệu mục tiêu/chuẩn đầu ra môn học vào buổi học đầu tiên và nhắc lại thường xuyên trong các buổi học tiếp theo	81.1	18.9
99.1	.9	Chuẩn đầu ra môn học nêu rõ kiến thức, kỹ năng và thái độ người học cần đạt được	78.3	21.7
99.1	.9	GV phổ biến đề cương/ nội dung môn học vào buổi học đầu tiên	83.7	16.3
98.8	1.2	GV công bố thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá vào buổi học đầu tiên	81.4	18.6
98.8	1.2	GV chuẩn bị bài kỹ trong mỗi buổi học	81.1	18.9

	GV khuyến khích Bạn phát huy kỹ năng mềm/ kỹ năng cá nhân trong khi học	
	GV sử dụng nhiều kênh để trao đổi học thuật, cung cấp bài giảng cho Bạn	
	GV sử dụng thang điểm và các hình thức kiểm tra, đánh giá như đã công bố vào buổi học đầu tiên	
	GV thường xuyên tổ chức cho các bạn thảo luận nhóm, thuyết trình,... trong các buổi học	

Bảng 4. So sánh các hoạt động giảng dạy giữa môn học bình thường và môn học theo CDIO (%)

Ngoài ra, có 82 lượt ý kiến thêm của SV nhận xét về những mặt tích cực và hạn chế của hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO so với hoạt động giảng dạy thông thường.

**\*Mặt tích cực/ ưu điểm:**

- Giúp SV dễ tiếp thu, hứng thú, hiểu bài và thực hành ngay tại trên lớp (khoảng 33 ý kiến);
- Giúp SV chủ động hơn và được rèn luyện các kỹ năng mềm trong quá trình học tập như kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy, tự học... (khoảng 25 ý kiến);
- Có sự tương tác cao giữa SV và GV, GV có thể trả lời thắc mắc của SV, tạo môi trường học tập thân thiện (khoảng 10 ý kiến);
- Giúp SV cải thiện điểm số, trình độ tiếng Anh (khoảng 5 ý kiến).

**\*Mặt tồn tại/ hạn chế:**

- Một số SV chưa thấy ưu điểm của phương pháp này (khoảng 5 ý kiến);
- Một số GV chưa đảm bảo giờ lên lớp, chưa có phương pháp giảng dạy hiệu quả cho SV (khoảng 4 ý kiến).

**\*Hướng cải tiến:**

- Cần biên soạn tài liệu học tập (tiếng Anh và tiếng Việt) tốt hơn;
- GV cần đảm bảo thời gian giảng dạy, tránh cho nghỉ nhiều để SV tự học;

Các ý kiến chi tiết nhận xét về phương pháp CDIO được thể hiện trong Phụ lục của báo cáo.

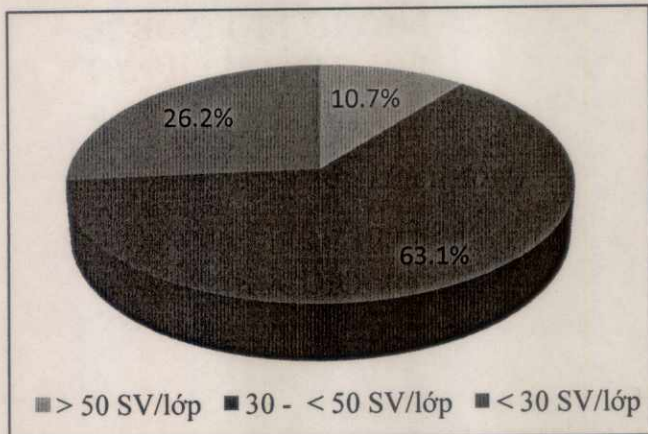
**2.5. Đề xuất để hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO đạt hiệu quả**

- *Số lượng SV/lớp:* Có 491 lượt SV (63.1%) đề xuất nên có từ 30-50 SV/lớp để đạt hiệu

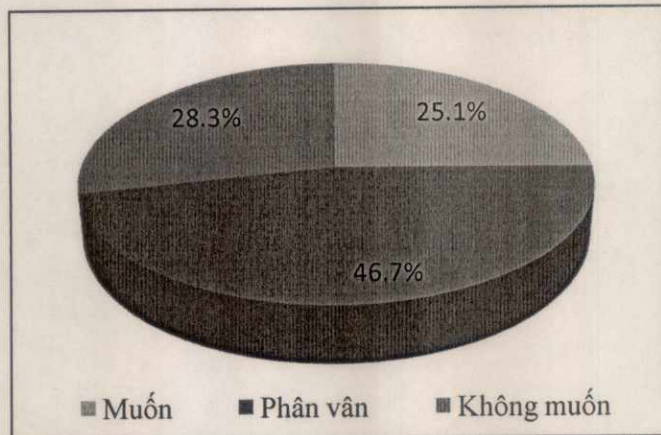
quả; 204 lượt SV (26.2%) cho rằng mỗi lớp phải có ít hơn 30 SV; 83 lượt SV (10.7%) đề xuất số lượng trên 50 SV/lớp [Biểu đồ 4].

- Theo đó, chỉ có 195 lượt SV (25.1%) cho biết *sẵn sàng* đóng thêm chi phí để tham gia học các lớp theo CDIO với số lượng tối đa 50 SV/lớp; ngược lại, 220 lượt SV (28.3%) lại *không sẵn sàng* với điều kiện này; trong khi đó, phần lớn SV (363 lượt; 46.7%) vẫn còn *phân vân* để quyết định về điều kiện trên [Biểu đồ 5].

- Các mức chi phí mà SV đề xuất tăng thêm cho 1 tín chỉ là: Từ 50.000 đồng trở xuống (310 lượt, 85.9%); 60.000 - 150.000 đồng (30 lượt, 8.3%); 180.000 - 300.000 đồng (18 lượt, 5.0%); trên 300.000 đồng (3 lượt, 0.8%).



Biểu đồ 3. Đề xuất về số lượng SV/lớp



Biểu đồ 4. Mức độ sẵn sàng của SV

## KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT CẢI TIẾN

### 1. Kết luận

HKI, năm học 2016-2017, Phòng TT-PC-ĐBCL đã tổ chức khảo sát và xử lý kết quả được 100% số môn học (20/20 môn học), 100% số lớp (22/22 lớp) với 74.4% SV tham gia.

Kết quả thu được cho thấy tỷ lệ mức Tốt/hài lòng và Rất tốt/hài lòng của SV trong khoảng 76.2-84.8%, tăng cao so với các học kỳ gần đây. 9/10 tiêu chí được SV đánh giá ở mức Hài lòng/Tốt và Rất hài lòng/Rất tốt trên 80% (ngoại trừ tiêu chí 7).

Đa số (77.7%) SV đạt từ 50% đến 90% so với chuẩn đầu ra môn học.

Khảo sát cũng cho thấy, không có khác biệt nhiều về hoạt động của GV ở các môn học thông thường và các môn theo phương pháp CDIO: Trên 74% SV cho biết các hoạt động giảng dạy theo phương pháp CDIO cũng được thực hiện ở những môn học thông thường; ngược lại, khoảng 26% còn lại cho biết các hoạt động này chưa được thực hiện.

Có 82 ý kiến thêm tập trung vào các ưu/nhược điểm của phương pháp CDIO như: Giúp SV hiểu bài hơn, SV được phát triển các kỹ năng mềm, có sự tương tác cao giữa GV và SV, một số GV chưa đảm bảo giờ lên lớp, chưa có phương pháp giảng dạy hiệu quả cho SV,...

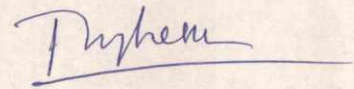
### 2. Đề xuất cải tiến

Để kết quả khảo sát các đợt sau đạt tốt hơn nữa và đáp ứng mong mỏi của SV, phòng TT-PC-ĐBCL đề xuất Ban Điều hành CDIO, GV cải tiến các hoạt động như sau:

- Xem xét các đề xuất của SV để số các lớp học tối đa là 50 SV/lớp;

- Tổ chức lớp học, phân nhóm thực hành để hoạt động học tập đạt hiệu quả;
- GV tận tâm hơn, cần sử dụng nhiều kênh để cung cấp bài giảng, tài liệu thêm, trao đổi học thuật với SV;
- Tạo điều kiện hơn nữa để SV phát huy các kỹ năng trong quá trình học tập thông qua các hình thức: thuyết trình, thảo luận nhóm,...;
- GV tham khảo kết quả khảo sát để điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình nhằm không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn;
- Phản hồi về việc sử dụng kết quả khảo sát đến SV để SV biết được những ý kiến, đánh giá của mình đã được Nhà trường/ Ban Điều hành Đề án CDIO sử dụng và cải tiến sau mỗi học kỳ/ đợt khảo sát.

**PHÒNG TT-PC-ĐBCL  
PHỤ TRÁCH PHÒNG**



**Trịnh Thị Mỹ Hiền**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC Ý KIẾN THÊM CỦA SINH VIÊN VỀ ƯU ĐIỂM/HẠN CHẾ CỦA**  
**PHƯƠNG PHÁP CDIO**

TT	Môn học	Mã môn học	Ý kiến thêm
1.	Nguyên lý và phương pháp lập trình	CS111.H11	Sinh viên cảm thấy khá mệt mỗi khi tiết học diễn ra trong một thời gian dài mà không có nghỉ ngơi.
2.			Em không thấy sự khác biệt so với các môn không ghi dạy theo CDIO.
3.	Phân tích và thiết kế thuật toán	CS112.H11.KHTN	Phương pháp CDIO giúp sv có cái nhìn sâu hơn về môn học chứ không chỉ học cho qua môn. Tuy nhiên em có một góp ý: Nếu đã học CDIO thì chỉ nên học một môn trong suốt 1 khoảng thời gian, như vậy sẽ giúp sv chuyên tâm tìm hiểu sâu vào những kiến thức của môn đó mà không bị phân tâm cho các môn khác làm giảm chất lượng giảng dạy.
4.			Linh hoạt hơn
5.			Sinh viên nhận kiến thức tốt nhưng đề cương môn học quá nặng.
6.			Hiện đại, tiên tiến
7.	Thiết kế hướng đối tượng với UML	IS215.H12	Thực tế hơn
8.			Sáng tạo nhiều phương pháp
9.			Em thấy nó giúp cho mình có sự tương tác với giáo viên nhiều hơn và nắm kiến thức nhanh hơn vì Học đi đôi với mình
10.			Sinh viên nắm bắt nội dung rõ hơn
11.	Lập trình Java	IS216.H11	Giúp sinh viên chủ động hơn trong việc học
12.	Kho dữ liệu và OLAP	IS217.H11	Tiết kiệm thời gian
13.	Khai thác dữ liệu	IS252.H11	Vì chưa được học theo phương pháp CDIO nên không có nhận xét gì
14.			Ưu điểm của CDIO làm sinh viên chủ động hơn, nhưng qua quá trình học tại lớp này cá nhân thấy nhiều bất cập và không hiệu quả. 1. Thầy đưa ra các yêu cầu hết sức vô lý, từ việc bắt sinh viên sử dụng Google Site để "thảo luận và trao đổi" để cho giảng viên thấy được quá trình làm việc nhóm. Nhưng việc sử dụng static site như Google site rất không tiện hơn việc làm việc trực tiếp, sử dụng các kênh chat. 2. Việc giảng dạy cực kỳ khó hiểu và làm khó sinh viên. Gây tình trạng chán nản. 3. Tính tình thất thường. Một số bạn nộp bài tập nhưng không giải thích được, bắt buộc sinh viên không hiểu thì không được nộp. Ở một buổi khác, sinh viên không hiểu nên không nộp, giảng viên lại yêu cầu không hiểu vẫn phải nộp để thầy giải thích lại sau! 4. Phân bổ thời gian dạy không hợp lý. Hoen phân nửa thời gian đầu focus vào 1 chương, nửa thời gian còn lại lướt qua rất nhiều chương và yêu cầu sinh viên tự đọc sách do không đủ thời gian dạy.

			Mong thầy có cách nhìn nhận lại việc giảng dạy, nếu sinh viên thực sự hứng thú thì việc điểm danh kia là không cần thiết.
15.	Lập trình hướng đối tượng	IT002.H14	Thầy tương tác nhiều với sinh viên. Bài tập nhóm nhiều giúp sinh viên học tập hiệu quả hơn
16.			Tốt hơn
17.			Các hoạt động giảng dạy trên lớp và trên phòng thực hành giảng viên và trợ giảng chuẩn bị khá kỹ lưỡng, nội dung các bài tập và bài kiểm tra đúng với nội dung được học. Các hoạt động làm việc nhóm trên lớp cũng khá tốt. Em rất hài lòng.
18.			Lớp học ít sinh viên hơn, do đó dễ trao đổi với giảng viên hơn
19.			Phương pháp CDIO có ưu điểm là sự tương tác giữa giảng viên và sinh viên, giữa sinh viên với sinh viên được nâng cao. Nội dung bài giảng và các phần bài tập được tương tác cao, giúp sinh viên tiếp thu kiến thức tốt và nhanh.
20.			Dễ hiểu, tiếp thu
21.			Dễ tiếp thu
22.	Nhập môn mạng máy tính	IT005.H15	Sinh viên năng động hơn
23.			Sinh viên được tương tác với giáo viên nhiều hơn
24.			Giúp sinh viên biết rõ hơn mình cần học gì, phải học gì, cần bổ sung những gì để mai sau không bị thua lệch với những sinh viên khác
25.			Giảng viên và sinh viên trao đổi với nhau nhiều hơn về các vấn đề liên quan đến môn học
26.			Truyền đạt tốt! Giáo viên có nhiều hình thức giảng dạy độc đáo kích thích người học!
27.			sinh viên được tham gia làm bài tập nhóm nên rất hiệu quả
28.			hiệu bài nhanh hơn ạ
29.			Học sinh hứng thú với môn học hơn
30.			Cách tiếp cận CDIO hướng tới đào tạo sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ, năng lực thực tiễn
31.			Dễ hiểu
32.			Giúp sinh viên nắm bắt tốt yêu cầu của môn học để đưa ra hình thức học tập phù hợp.
33.			Sinh viên chủ động hơn trong việc học tập
34.			Em chưa thật sự thấy được điểm khác biệt nào khác ngoài trọng số điểm thành phần. Em thấy nhà trường nên biên soạn (hoặc cung cấp) tài liệu tốt hơn (tiếng Anh và tiếng Việt để giải thích những phần khó hiểu trong tài liệu tiếng Anh). Tạo điều kiện cho sinh viên tự tìm hiểu, đặt những câu hỏi lí thú (gắn liền với thực tế thì tốt nhất) để tạo động lực cho sinh viên tìm và học. Tóm lại là nên tạo động lực, truyền cảm hứng cho sinh viên tìm tòi thay vì cung cấp kiến thức trực tiếp.
35.			Điểm quá trình cũng như điểm giữa kì cao nên, cuối kì có phần đỡ hơn
36.			GV phải có kinh nghiệm, kiến thức vững chắc
37.			Tương tác với giảng viên cao hơn
38.			Giới thiệu ngành
39.	cũng như nhau		

40.			Theo em: Phương pháp CDIO giúp người học chủ động hơn trong việc học thông qua các hoạt động hỗ trợ cho kỹ năng mềm như trao đổi, làm việc nhóm... Hoạt động giảng dạy không theo CDIO sẽ giảm bớt thời gian lên lớp của sinh viên hơn, tăng khả năng tự học hơn.
41.			Ưu điểm: Dễ tiếp thu bài giảng...chú trọng vào vào thực tiễn hơn
42.			Sinh viên chủ động trong việc tìm hiểu kiến thức bài học, đỡ nhàm chán khi chỉ giảng viên nói và sinh viên nghe.
43.			Học sinh hiểu bài hơn
44.			Nâng cao khả năng tự học, học tập nhóm
45.			Dễ hiểu, giúp sinh viên tích cực hơn
46.			SV được học theo nhiều phương pháp khác nhau giúp tiếp thu được nhiều hơn.
47.			Rất tốt
48.			Kiểm soát khả năng tự làm và kỹ năng làm việc nhóm 1 cách hợp lý.
49.			Dễ hiểu tiết kiệm thời gian
50.			Có sự tương tác nhiều hơn so với không theo phương pháp CDIO
51.			Giảng viên tiếp cận với sinh viên nhiều hơn, sinh viên có nhiều cơ hội nâng cao kỹ năng mềm hơn
52.			Sinh viên dễ tiếp thu kiến thức hơn
53.			Dễ nắm bắt
54.			Tạo cho sinh viên khả năng làm việc nhóm tốt hơn
55.			Hiệu quả hơn
56.			Giúp sinh viên nhiệt tình hơn
57.			Nâng cao trình độ tiếng anh, gia tăng sự suy nghĩ và phát huy sự sáng tạo hơn.
58.			Dễ hiểu, dễ đóng góp ý kiến
59.			Sinh viên chủ động nghiên cứu hơn
60.			Giúp sinh viên nắm chắc kiến thức, hiểu rộng hơn và nhớ lâu hơn.
61.			Nâng cao tinh thần tự học và làm việc nhóm.
62.			Sinh viên được nghe nhiều hơn và các ví dụ cũng đa dạng hơn
63.			Dễ hiểu
64.			Sinh viên chủ động tìm hiểu về phần kiến thức môn học được phân công
65.			Giúp sinh viên chủ động học tập, kỹ năng làm việc nhóm và sáng tạo trong học tập.
66.			Rèn luyện thói quen tìm hiểu kiến thức chuyên ngành bằng tiếng Anh
67.			Giúp SV nắm kỹ kiến thức qua đề án và làm bài tại lớp
68.			sinh viên có nhiều thời gian thảo luận theo nhóm nên dễ dàng hiểu rõ kiến thức môn học hơn. Giáo viên và sinh viên tương tác với nhau nhiều hơn khiến cho việc dạy và học trôi chảy hơn
69.			Hiểu được vấn đề tốt hơn
70.	Thiết kế Mạng	NT113.H11	Tốt hơn

71.	Hệ thống nhúng mạng không dây	NT131.H12	Cô cho nghỉ học quá nhiều và bù gấp rút vào cuối kì, 1 ngày 10 tiết, ngày 9 tiết. Em thật sự không hài lòng về việc này. Và phần đông lớp không hiểu gì về môn này học gì.
72.			Tiếp thu nhanh
73.			Sinh viên cần làm việc nhiều, đảm bảo thời gian lên lớp được sử dụng hiệu quả.
74.			Rất nhiều
75.			Cô Nghi chả dạy được tụi em bất kì thứ gì cả. Hầu như nghỉ tất cả các buổi. Thậm chí cho nghỉ cả dạy bù. Gần như chỉ có tự học.
76.			Mong cô nếu sắp xếp được thời gian thì hãy đứng lớp!!!
77.	Tân công mạng	NT205.H11	Không biết ai đọc nội dung này, thực sự mà nói, chỉ một buổi học CDIO sẽ chẳng có cái nhìn khách quan hơn trong việc đánh giá, kể cả nội dung khảo sát này cũng gây rối rắm, chẳng hiểu muốn hướng tới điều gì. Hy vọng sửa lại nội dung khảo sát, đọc đến 5 - 6 lần mới hiểu.
78.			Tiếp cận với sinh viên tốt hơn
79.	Đặc tả hình thức	SE106.H11	Dễ tiếp thu kiến thức hơn
80.			Sinh viên đi học đầy đủ, tiếp thu bài, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm với nhau
81.			Giúp sinh viên năng động hơn
82.			Điểm cao